

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

Bản án số 152/2021/HSST  
Ngày 10 tháng 9 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh TG

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tổng Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐ-HPT ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐ-HPT ngày 29/8/2021 đối với bị cáo: Trần Thị Th, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: pHg Vị Xuyên, thành phố N, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Số nhà 215, đường Kênh, tổ 5, pHg Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Thử, sinh năm 1948 (Đã chết) và bà Trần Thị Mai TH, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; chồng bị cáo là anh Phùng Gia TG, sinh năm 1976 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Quan Một, xã Đông Hưng, huyện LN, tỉnh B.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn TA, sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà 04, ngõ 01, đường Nguyễn Duy, pHg Vĩnh Trại, thành phố L, tỉnh L.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố Tiên Tn, pHg Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Đàm Minh H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố Tiên Tn, pHg Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Tn sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Quyết Chiến, xã Lão Hộ, huyện YD, tỉnh B

- Anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 162 đường Thân Cảnh Phúc, pHg Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B

- Chị Hà Thị Hg sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 5A ngõ 59 đường Vương Văn Trà, pHg Trần Phú, thành phố B, tỉnh B

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2018, Trần Thị Th, sinh năm 1979, ĐKKHKT tại pHg Vị Xuyên, thành phố N, tỉnh N, chỗ ở hiện nay: Số nhà 215, đường Kênh, tổ 5, pHg Lộc Vượng, thành phố N quen biết với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, trú tại thôn Quan Một, xã Đông Hưng, huyện LN, tỉnh B là Phó giám đốc Công ty TNHH được phẩm Orange- Chi nhánh tại khu công nghiệp Quế Võ 3, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 30/7/2020, Th đặt mua của chị T tổng số 30 thùng khẩu trang y tế bốn lớp nhãn hiệu “Đại Dương” với giá là 5.400.000 đồng/thùng, Th đã chuyển 160.000.000 đồng tiền mua 30 thùng khẩu trang vào tài khoản ngân hàng của T. Khi nhận được hàng, Th kiểm tra thì thấy có một số thùng khẩu trang không có đầy đủ vỏ hộp, nên đã liên hệ đề nghị chị T giải thích. Chị T nói do phía công ty in ấn quá tải nên không kịp sản xuất vỏ hộp, mấy ngày sau phía công ty sẽ chuyển đủ vỏ hộp. Th không đồng ý với chị T mà đòi trả lại hàng và nhận lại tiền, chị T không đồng ý nên dẫn đến mâu thuẫn.

Để giải quyết mâu thuẫn, ngày 23/8/2020, Th và chị T hẹn gặp nhau tại quán cà phê Mộc ở khu vực Quảng trường 3/2 thuộc tổ dân phố số 7, pHg Ngô Quyền, thành phố B. Chị T bảo Nguyễn TA, sinh năm 1990, trú tại số nhà 04, ngõ 01, đường Nguyễn Duy, pHg Vĩnh Trại, thành phố L, tỉnh L là người cùng công ty đi xuống thành phố B. TA hẹn gặp Đỗ Văn H, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Tiên Tn, pHg Hoàng Văn Thụ, thành phố B là bạn TA và vợ của H là Đàm Minh H, sinh năm 2000 ra quán cà phê Mộc uống nước. Còn Th thuê xe taxi do anh Vương Văn Phúc, sinh năm 1991, trú tại thôn Sầm Thị, xã Hồng

Vân, huyện THg Tín, thành phố Hà Nội điều khiển đi về thành phố B. Khi đến thành phố B, Th đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn Tn sinh năm 1979, trú tại Thôn Quyết Chiến, xã Lão Hộ, huyện YD, tỉnh B; anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 1979 trú tại: số nhà 162 đường Thân Cảnh Phúc, pHg Thọ Xương, thành phố B và chị Hà Thị Hg sinh năm 1979 trú tại: số nhà 5A ngõ 59 đường Vương Văn Trà, pHg Trần Phú, thành phố B là bạn của Th đến uống nước và giải quyết mâu thuẫn.

Khi gặp nhau tại quán cà phê, Th với TA có lời qua Tng lại thách thức, anh Tn và anh T là bạn Th có can ngăn và bảo mọi người đi ra ngoài giải quyết. Khi ra ngoài bàn uống ở hiên bên trái, lúc này có mặt T, Th chửi bới, văng tục. H đâm một, hai cái vào mặt Th, TA dùng tay không tát vào mặt, Tm tóc lòi Th ra ngoài cửa quán, anh T, Tn và chị T vào can ngăn đẩy TA ra ngoài. Th quay lại dùng hai tay Tm giăng co, xô đẩy nhau với chị T, mọi người vào can ngăn. Th quay ra phía trước hiên, cầm guốc trên tay phải bỏ phần gót nhọn giày liên tiếp hai nhát trúng vào đầu chị T làm chảy máu, sau đó Th chạy vào trong quán. TA, H và H quay lại cãi nhau với Th thì Th vẫn dùng guốc chỉ vào mặt TA thách thức. H, H, TA sử dụng chân tay không đánh Th. Sau đó anh T, Tn can ngăn thì mọi người ra về. Th lấy gạt tàn thuốc trên bàn ném ra phía ngoài cổng trúng vào đầu H. Thấy vợ bị ném trúng thì H quay lại đuổi đánh Th. Hai bên dùng cốc, gạt tàn trên bàn ném nhau nhưng không trúng. Sau đó H, H, TA và Th tiếp tục đánh nhau bằng chân tay không được anh Tn và mọi người can ngăn. Chị T bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu điều trị.

Ngày 23/8/2020, chị T và Th đều có đơn trình báo Công an thành phố B. Th giao nộp 01 đôi guốc nữ màu trắng gồm 02 chiếc, phần đế guốc có ký hiệu A. COLLECTION. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc, thu giữ dữ liệu camera giám sát an ninh tại Quán cà phê Mộc, trong đó có đoạn hình ảnh Trần Thị Th đánh gây thương tích đối với chị T. Cùng ngày 23/8/2020, anh Đàm Văn Tuấn, sinh năm 1993 trú tại thôn Chính Lan, xã Lan Giới, huyện Tân Yên là nhân viên Quán cà phê Mộc giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng gỗ màu vàng mà Th sử dụng ném trúng chị H.

Chị T được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B từ 17 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, ra viện ngày 28/8/2020. Tại giấy chứng nhận thương tích số vào viện 270141 ngày 09/9/2020, Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác nhận tình trạng thương tích của chị T lúc vào viện như sau:

- Đau đầu, đau tại vết thương. Vết thương vùng đỉnh trái kích thước 03cm.
- CT- Scanner: Hình ảnh chảy máu khoang dưới nhện vùng đỉnh trái và dọc liềm đại não sau.
- Chẩn đoán: Chấn thương sọ não, vết thương đầu.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định thương tích của chị T. Tại bản kết luận giám định pháp y số 9629/20/Tgt ngày 23/9/2020, Trung T Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng đỉnh trái + Chảy máu khoang dưới nhện vùng đỉnh trái và dọc liềm đại não sau + CT- Scanner: Hiện không thấy bất tHg trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não: 11%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên.  
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Đối với Trần Thị Th sau khi xảy ra đánh nhau, ngày 24/8/2020, Th đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Phương Đông, địa chỉ số 09, phố Viên, pHg Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, ra viện ngày 26/8/2020. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 26/8/2020, Bệnh viện Đa khoa Phương Đông xác nhận thương tích lúc vào viện của Trần Thị Th như sau:

- Tỉnh, tiếp xúc tốt, Glassgow 15 điểm. Sưng nề vùng chàm, đau đầu, chóng mặt. Không liệt. Khu trú vai phải vận động tốt, đau. Chụp cắt lớp vi tính sọ não+ Xquang vai phải không thấy tổn thương. Chẩn đoán: Chấn động não.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định thương tích của Trần Thị Th. Tại bản kết luận giám định pháp y số 9644/20/Tgt ngày 28/9/2020, Trung T Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích chàm thương vùng chàm không còn dấu vết + Chấn động não + Điện não đồ: Hoạt động bình tHg: 0%.

- Kiểm tra vai phải không thấy dấu vết thương tích: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (Không phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên.  
- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Quá trình điều tra, Trần Thị Th đề nghị giám định lại thương tích của chị T. Ngày 19/4/2021, chị T có đơn đề nghị được giám định lại thương tích. Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định lại thương tích của chị T. Tại

bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/21/Tgt ngày 10/5/2021, Viện Pháp y Quốc gia Bộ Y tế kết luận đối với thương tích của chị T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh trái kích thước nhỏ.
- Chảy máu khoang dưới nhện đã điều trị không còn di chứng thần kinh, hiện không thấy hình ảnh tổn thương trên phim MRI.

2. Kết luận: Cầm cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 11 %.

3. Kết luận khác:

Thương tích do vật tày gây nên”.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Trần Thị Th đã thực hiện lại thành thực hành cố ý gây thương tích như đã khai tại Cơ quan điều tra (bút lục 89-90)

Đối Đỗ Văn H, Đàm Minh H, Nguyễn TA có hành vi sử dụng chân tay không đánh Trần Thị Th nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Đàm Minh H bị Trần Thị Th dùng gạt tàn thuốc ném trúng đầu nhưng thương tích nhẹ, không đề nghị giám định nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét.

Vật chứng thu giữ được: 01 đôi guốc màu trắng, 01 gạt tàn thuốc, cơ quan điều tra nhập kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Thị Th đã bồi tHg cho chị T số tiền 70.000.000 đồng, đến nay chị T không yêu cầu bồi tHg gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 11/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng nêu.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ như cáo trạng đã nêu và không có yêu cầu gì về bồi tHg dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 02 năm tù đến 02 năm 03

tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo cho UBND pHg Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3, Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 đôi guốc nữ màu trắng gồm 02 chiếc, phần đế guốc có ký hiệu A.COLLECTION và 01 gạt tàn thuốc lá bằng gỗ màu vàng.

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tn hành tố tụng, người Tn hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt những người này.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2020, tại quán cà phê Mộc ở khu vực Quảng trường 3/2 thuộc tổ dân phố số 7, pHg Ngô Quyền, thành phố B, Trần Thị Th đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc guốc nữ màu trắng phần đế guốc có ký hiệu A. COLLECTION, loại gót nhọn đánh hai nhát trúng vào đầu chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 trú tại thôn Quan Một, xã Đông Hưng, huyện LN, tỉnh B làm chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn về mua bán hàng hóa là khẩu trang với bị hại nên hai bên đã gọi người cùng đi gặp nhau giải quyết thì xảy ra xô xát, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc guốc nữ cố ý gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo là sự coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường cho chị T; hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của chị T, cụ thể là việc chị T gọi H và TA đi cùng giải quyết mâu thuẫn với bị cáo Th, khi hai bên gặp nhau H và TA đã đánh bị cáo Th trước dẫn đến việc Th gây thương tích cho chị T; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Mạnh Thế được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang và huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với tính chất hành vi phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, xét bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Đối với Đỗ Văn H, Đàm Minh H, Nguyễn TA có hành vi sử dụng chân tay không đánh Trần Thị Th nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Đàm Minh H bị Trần Thị Th dùng gạt tàn thuốc ném trúng đầu nhưng thương tích nhẹ, không đề nghị giám định nên Cơ quan điều tra không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 đôi guốc nữ màu trắng gồm 02 chiếc, phần đế guốc có ký hiệu A.COLLECTION và 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng gỗ màu vàng là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tHq vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND pHg Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi guốc nữ màu trắng gồm 02 chiếc, phần đế guốc có ký hiệu A.COLLECTION và 01 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng gỗ màu vàng.



4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận**

- TAND Tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trần Mạnh TG**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**





